

Bản án số: **137/2025/HNGĐ - ST**

Ngày: 05-3-2025;

*“V/v tranh chấp: Ly hôn”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phan Anh;*

**Ông Trương Thế Khôi;**

*- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Giang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đông Đa, thành phố Hà Nội.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đông Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hà Thanh - Kiểm sát viên.*

Ngày 05 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đông Đa, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 06/01/2025 về Tranh chấp ly hôn; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 13/02/2025; giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1971; Căn cước công dân số: 001071046xxx; Đăng ký thường trú: Số A tổ B cụm D, phường L, quận B, Hà Nội. Vắng mặt.*

*Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1978; Đăng ký thường trú: P105 B tập thể V, phường N (nay là phường T), Đ, Hà Nội; Hiện thi hành án phạt tù tại P - Trại Giam S - L, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, văn bản trình bày của các đương sự, nội dung vụ án như sau:*

*\* Tại các Bản tự khai, đơn xin vắng mặt ông Nguyễn Thanh L có ý kiến:*

Ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị Đ kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận Đ, Hà Nội ngày 05/7/2001.

Quá trình chung sống ông L xác nhận có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng, cuộc sống không có hạnh phúc nên từ năm 2010 ông và bà Đ đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau.

Ông L xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Đ.

Con chung: Ông và bà Đ có 01 con chung là Nguyễn Thị Hồng L1 (giới tính: nữ), sinh ngày 11/5/2002; hiện con chung của ông bà đã thành niên, khỏe mạnh, ông không có yêu cầu gì.

Tài sản chung (động sản, bất động sản): Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Ông xác nhận ông và bà Đ không có nợ chung, không vay nợ ai, không cho ai vay nợ.

Ông từ chối hòa giải và xin được vắng mặt.

*\* Tại bản tự khai, đơn xin vắng mặt, bà Nguyễn Thị Đ có ý kiến:*

Bà và ông Nguyễn Thanh L kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống ông bà có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng, vợ chồng không chia sẻ được với nhau. Ông L xin ly hôn, bà đồng ý.

Con chung: Bà và ông L có 01 con chung tên Nguyễn Thị Hồng L1, sinh năm 2002; Chị L1 đã thành niên, khỏe mạnh, bà không có yêu cầu gì.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Hiện bà phải chấp hành án phạt tù nên bà xin được vắng mặt.

#### **Tại phiên tòa:**

\* Ông L vắng mặt; ông có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, ông giữ nguyên ý kiến, quan điểm đã trình bày.

\* Bà Đ vắng mặt, bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

*\* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án; đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghị nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Đ đăng ký thường trú tại phường T, quận Đ, Hà Nội; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

- Về nội dung:

Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 55, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 21, 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326; xử:

Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông L;

Con chung: Xác nhận con chung của ông L bà Đ đã thành niên, khỏe mạnh nên không xét;

Tài sản chung, nợ chung: Không xét;

Án phí: Ông L phải chịu án phí theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

**1. Tổ tụng:**

- Thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Đ đăng ký thường trú tại phường N (nay là phường T), quận Đ, Hà Nội; Ông L có đơn đề nghị Toà án nhân dân quận Đống Đa giải quyết việc ly hôn là phù hợp pháp luật; Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý, giải quyết và xét xử là đúng thẩm quyền.

- Việc đương sự vắng mặt: Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản của Toà án trong đó có quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự trong vụ án; Các đương sự đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt ông L, bà Đ.

**2. Nội dung:**

2.1. Quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông L và bà Đ kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận Đ, Hà Nội, ngày 05/07/2001 (số 34; Quyền số 01/2001); Căn cứ Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, xác nhận hôn nhân giữa ông L và bà Đ là hợp pháp.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự, thấy: Ông L và bà Đ đều xác nhận ông bà sống ly thân nhiều năm, đến nay tình cảm vợ chồng không còn; Ông L xin ly hôn, bà Đ đồng ý ly hôn, ông, bà đều yêu cầu Toà án giải quyết cho được ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, có nghĩa vụ sống chung với nhau (trừ trường hợp có thỏa thuận khác), cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc. Ông bà đã sống ly thân nhiều năm, không còn thương yêu, không còn quan tâm đến nhau; Nhận thấy: Hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Với điều kiện, hoàn cảnh của ông bà như hiện nay thì không có cuộc sống vợ chồng hạnh phúc; Cả ông L, bà Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết ly hôn; Căn cứ Điều 55, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L.

2.2. Con chung: Căn cứ lời trình bày của các đương sự cùng các tài liệu có trong hồ sơ, đủ cơ sở xác nhận ông bà có 01 con chung là Nguyễn Thị Hồng L1 (giới tính: nữ), sinh ngày 11/5/2002; Chị L1 đã thành niên, khỏe mạnh, ông L, bà Đ không có yêu cầu gì.

Nhận thấy: Hiện chị L1 đã thành niên, khỏe mạnh nên Hội đồng xét xử không xét

2.3. Tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Ông L, bà Đ đều không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

2.4. Nợ chung: Không có nên không xét.

3. **Án phí:** Ông L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ông L, bà Đ có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ:**

- Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điều 18, Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. **Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thanh L.**

Ông Nguyễn Thanh L được ly hôn bà Nguyễn Thị Đ.

2. Con chung: Xác nhận ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị Đ có 01 con chung là Nguyễn Thị Hồng L1 (giới tính: nữ), sinh năm 2002; Chị L1 đã thành niên, khỏe mạnh, nên không xét.

3. **Tài sản chung** (động sản, bất động sản): Ông L, bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. **Nợ chung:** Ông L, bà Đ xác nhận không có nên không xét.

5. **Án phí:** ông Nguyễn Thanh L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 2640423 ngày 06/01/2025 (Theo Thông báo số 6 ngày 06/01/2025, mã thông báo DPKM1K2HJM. Ông L đã nộp đủ tiền án phí.

Ông Nguyễn Thanh L, bà Nguyễn Thị Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thu Hà**